

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Minh và bà Lê Thị Bích Thuần

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Kim Văn K, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1990; Sinh trú quán: tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; con ông Kim Văn L (đã chết) và bà Lưu Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 10 năm 2017 đến nay “có mặt”.

Người bị hại: Bà Dương Thị N, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. “vắng mặt”

NHẬN THẤY

Bị cáo Kim Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07 tháng 6 năm 2017, K đi bộ đến nhà bà Dương Thị N ở Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, K trèo qua qua lỗ thông gió ở phía trên cửa chính vào bên trong phòng ngủ, lấy 01 kim sắt cạy bản lề khóa hòm gỗ có kích thước 35cm x 25cm x 60cm rồi lấy trộm của bà N số tiền 71.000.000 đồng để trong túi nilong màu đen cất trong hòm, sau đó K về nhà thay quần áo, rồi ra cửa hàng bán điện thoại của anh Lưu Văn B ở Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu

đen trắng hết 250.000 đồng, trả nợ anh B 70.000 đồng, K đi hát KARAOKE cùng Nguyễn Tuấn Q, sau đó đi mua ma túy sử dụng cùng Nguyễn Huy H. Đến sáng ngày 08 tháng 6 năm 2017, K cùng T bắt xe khách lên thành phố L, tỉnh L chơi, K mua 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng, 01 xe mô tô DREM màu nâu Biển kiểm soát: 24B2-01337 của anh Lê Văn Q ở số nhà 239, phố L, đường 9E, phường K, thành phố L, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen cũ số IMEI 354838040948718, số tiền còn lại K rủ Nguyễn Huy T mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết số tiền trên, khi hết tiền K lại bán xe mô tô, điện thoại IPHONE 6 PLUS rồi chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 18 tháng 9 năm 2017, khi K đang sử dụng ma túy (Hêrôin) ở khu vực cầu T 2, xã Đ, thành phố L, tỉnh L thì bị Công an xã Đồng Tuyển bắt lập hồ sơ đưa vào đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội Lào Cai chữa trị, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra- Công an huyện Bình Xuyên, Kim Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Lưu Văn B là người bán điện thoại cho K, Lê Văn Q là người bán xe mô tô cho K, Hoàng Ngọc K là người bán xe mô tô hộ K đều không biết K dùng số tiền trộm cắp của bà N sử dụng, do vậy không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Tuấn Q đi hát KARAOKE cùng K, Nguyễn Huy T cùng K đi mua ma túy rồi sử dụng, nhưng Q, T không biết là tiền do K trộm cắp mà có, do vậy không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen cũ số, IMEI 354838040948718 do Công an xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tạm giữ ngày 06 tháng 10 năm 2017 là của K, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của K ngày 07 tháng 6 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 71.000.000 đồng trộm cắp của bà N, K đã chi tiêu cá nhân hết do vậy cần buộc K phải bồi thường số tiền này cho bà Dương Thị N.

Tại Cáo trạng số 76/KSĐT- KT ngày 24 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố Kim Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2, Điều 138; điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kim Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Kim Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Do không có tiền tiêu sài cá nhân, nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07 tháng 6 năm 2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình bà Dương Thị N ở Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Kim Văn K đã có hành vi lén lút chui qua lỗ thông gió bên trên cửa nhà vào bên trong phòng ngủ, phá hòm gỗ của gia đình bà N trộm cắp được số tiền 71.000.000 đồng, sau đó chi tiêu cá nhân hết toàn bộ số tiền trên.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp biên bản sự việc, với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông giữ tài sản của bà Dương Thị N bị Kim Văn K chiếm đoạt số tiền 71.000.000 đồng là thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng...” đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt của được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Nguyên nhân chủ yếu là do bị cáo lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng, không phải bằng công sức lao động của bản thân mình; do đó cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhằm thiết lập lại sự bình yên, hạnh phúc cho mọi người và trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên số tiền bị cáo trộm cắp lớn và bị cáo đã dùng tiền để tiêu sài cá nhân hết không thu hồi lại được; do đó cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam như đề nghị của Viện kiểm sát mới có

tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Lưu Văn B bán điện thoại cho K, Lê Văn Q bán xe mô tô cho K, Hoàng Ngọc K bán xe mô tô hộ K đều không biết K dùng số tiền trộm cắp của bà N sử dụng, do vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Tuấn Q đi hát KARAOKE cùng K, Nguyễn Huy T đi mua ma túy rồi sử dụng cùng K, nhưng Q, H, T không biết là tiền do K trộm cắp mà có, do vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 71.000.000 đồng bị cáo đã trộm cắp của bà N, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, do vậy cần buộc K phải bồi thường số tiền này cho bà Dương Thị N.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen cũ số, IMEI 354838040948718 của K dùng để liên lạc, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản ngày 07 tháng 6 năm 2017. Do vậy cần trả lại cho K nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Kim Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Kim Văn K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08 tháng 10 năm 2017.

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Kim Văn K 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen cũ số IMEI 354838040948718, vì không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ bảo đảm thi hành án.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 8 tháng 11 năm 2017.

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Kim Văn K phải bồi thường cho bà Dương Thị N số tiền 71.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Kim Văn K phải

chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.550.000 đồng (Ba triệu năm trăm lăm mươi đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà Kim Văn K chưa bồi thường số tiền phải bồi thường đã nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

